| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂ DÂ**<br>**THÀNH PHỐ H**<br>**TỈNH H** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 564/2024/QĐST-HNGĐ | *Thành phố H, ngày 24 tháng 7 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dÂ sự thụ lý số: 603/2024/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Kim Th, sinh năm: 1993.

Trú tại: 14/20/9 Kiệt 131 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố H, tỉnh H.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Phúc Â, sinh năm: 1993.

Trú tại: 10/21 Cao Bá Quát, phường Gia Hội, thành phố H, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dÂ sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2024.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Kim Th và anh Nguyễn Phúc Â.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị Kim Th và anh Nguyễn Phúc Â cùng công nhận vợ chồng có 02 người con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Nh; sinh ngày: 11/5/2019 và Nguyễn Phúc Bảo A; sinh ngày: 28/4/2023.

Nay ly hôn, hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận giao 02 con chung cho chị Trần Thị Kim Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi; anh Nguyễn Phúc Â tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con

mỗi tháng 1.500.000 đồng/1 cháu, kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nhi, cháu An đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành số tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Th, anh Â cùng công nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về nợ chung: Chị Th, anh Â cùng công nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí ly hôn là 150.000 đồng, chị Trần Thị Kim Th phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn và anh Nguyễn Phúc Â phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, nhưng chị Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng.

Án phí cấp dưỡng: Anh Nguyễn Phúc Â phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nhưng chị Th tự nguyện chịu thay cho anh Â.

Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà chị Trần Thị Kim Th phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) căn cứ biên lai số 0004320 ngày 10/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh H. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dÂ sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đình Tú**

**Nơi nhận** :
- Các đương sự;- VKSNDTP H;
- Chi cục THADS. TP H;
- TAND Tỉnh TH;
- UBND phường Ph, đăng ký kết hôn số: 36/2019, ngày 03/4/2019-
- Lưu.